TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/DS -ST
Ngày 09 - 4 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu

2. Ông Nông Ngọc Lâm

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thanh Phượng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giáp Quang T - Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh L2. Địa chỉ: Số A L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Bà Đỗ Thu H - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh L2 (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024 của ông Giáp Quang T - Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh L2), có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Dương Thời H1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, người được ủy quyền của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S *(gọi tắt là* S1*) trình bày:*

Ngày 25/11/2021 anh Dương Thời H1 ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) với Ngân hàng Thương mại cổ phần S chi nhánh L2, loại thẻ anh Dương Thời H1 được S1 cung cấp là thẻ VS payWave Cre Classic, số thẻ: 472074-1735, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; loại thẻ này có thể được dùng để rút tiền mặt tại cây ATM hoặc được sử dụng để quẹt thẻ tại máy POS có chấp nhận thẻ tín dụng; chủ thẻ sẽ được dùng tối đa số tiền hạn mức được cấp là 20.000.000 đồng; thời hạn sử dụng thẻ là từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2026, hết thời hạn trên khách hàng có quyền xin gia hạn thời gian sử dụng thẻ tiếp 05 năm. Vì khoản vay thẻ tín dụng là món vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm. Lãi suất được tính tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 2,6%/tháng, số tiền lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất S1 áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Anh Dương Thời H1 phải chịu các khoản phí theo quy định tại Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S1.

Trong quá trình sử dụng thẻ, anh Dương Thời H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 24 Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của S1, chuyển nợ sang nợ xấu và S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Dương Thời H1 từ ngày 10/7/2023, khi đó số tiền nợ gốc của anh Dương Thời H1 với S1 là 21.846.587 đồng; mức lãi suất nợ quá hạn anh Dương Thời H1 phải chịu là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

S1 đã thông báo, yêu cầu anh Dương Thời H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng anh Dương Thời H1 không thực hiện, nay S1 khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc anh Dương Thời H1 phải trả cho S1 tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 30.095.009 đồng, trong đó nợ gốc là 21.846.587 đồng và nợ lãi là 8.248.422 đồng. Buộc anh Dương Thời H1 có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho S1, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) các bên đã ký ngày 25/11/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Dương Thời H1 hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng anh Dương Thời H1 không hợp tác, không đến Tòa án lần nào, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh Dương Thời H1; đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến phản hồi hoặc yêu cầu phản tố của anh Dương Thời H1 đối với yêu cầu khởi kiện của S1 và anh Dương Thời H1 cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Do anh Dương Thời H1

vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên; bị đơn anh Dương Thời H1 vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án; xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp; thực hiện thu thập tài liệu chứng cứ; tống đạt và niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thành phần, trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký tại phiên toà. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Dương Thời H1 chấp hành chưa đúng quy định pháp luật, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà không có lý do.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của S1, buộc anh Dương Thời H1 có trách nhiệm trả cho S1 số tiền nợ gốc là 21.846.586 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 8.248.422 đồng; buộc anh Dương Thời H1 phải có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho S1, theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp thẻ tín dụng lập ngày 25/11/2021 giữa S1 với anh Dương Thời H1. Buộc anh Dương Thời H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự; kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn anh Dương Thời H1 không tham gia tố tụng khi Tòa án triệu tập. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 03/01/2024, được Công an xã B cung cấp cho biết: Anh Dương Thời H1, sinh ngày 09/3/1990 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; anh Dương Thời H1 sống cùng gia đình có bố tên Dương Thời L và mẹ là bà Dương Thị L1; hiện anh Dương Thời H1 đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Dương Thời H1 theo quy định của pháp luật; đồng thời tống

đạt văn bản tố tụng trực tiếp cho mẹ đẻ anh Dương Thời H1 là bà Dương Thị L1 nhận thay; bà Dương Thị L1 cho biết anh Dương Thời H1 đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, bà nhận văn bản tố tụng và cam đoan đã thông báo cho anh Dương Thời H1 biết về vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án không nhận được ý kiến phản hồi, yêu cầu độc lập hoặc yêu cầu phản tố của anh Dương Thời H1. Tại phiên tòa anh Dương Thời H1 vắng mặt 02 lần không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Dương Thời H1.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Việc tranh chấp giữa S1 và anh Dương Thời H1 phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân; hợp đồng được giao kết tại thành phố L vào năm 2021, nay S1 lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để giải quyết tranh chấp. Do vậy tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tính hợp pháp của Hợp đồng, xét thấy: Hợp đồng được giao kết giữa một bên là Tổ chức tín dụng kinh doanh dịch vụ tiền tệ với 1 bên là cá nhân có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hai bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, mục đích là phục vụ nhu cầu tài chính tiêu dùng cá nhân; hợp đồng được lập thành văn bản; nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng trên là hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sựdo vậy hợp đồng có giá trị pháp lý, bắt buộc các bên phải thực hiện.

[4] Đối với yêu cầu buộc bị đơn anh Dương Thời H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc là 21.846.587 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 8.248.422 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy:

[4.1] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc 21.846.587 đồng: Như đã phân tích nêu trên, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 25/11/2021 được ký trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức hợp đồng dân sự, nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; các bên có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ do S1 cung cấp, xác định: Quá trình sử dụng thẻ tín dụng VS payWave Cre Classic, số thẻ: 472074-1735, anh Dương Thời H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, bị xếp loại nợ xấu và S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh Dương Thời H1 từ ngày 10/7/2023, số tiền gốc anh Dương Thời H1 còn nợ S1 tính đến ngày 10/7/2023 là 21.846.587 đồng, theo bản tóm tắt sao kê của S1 cung cấp ngày 09/4/2024, nay S1 khởi kiện yêu cầu anh Dương Thời H1 trả số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ, được chấp nhận; buộc anh Dương Thời H1 phải có trách nhiệm trả cho S1 số tiền nợ gốc là 21.846.587 đồng.

[4.2] Về yêu cầu trả tiền nợ lãi phát sinh tính đến ngày 08/4/2024 là 8.248.422 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh Dương Thời H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, S1 đã chuyển số nợ trên thành nợ xấu quá hạn từ ngày 10/5/2023. Sau 3 kỳ thông báo giao dịch liên tiếp, kể từ 10/5/2023 đến ngày 10/7/2023 anh Dương Thời H1 không thanh toán nợ cho S1, vì vậy anh Dương Thời H1 phải trả lãi quá hạn với mức lãi suất được áp dụng là 150% của lãi xuất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại (theo Quyết định số 1667/2023/QĐ-TT.PTSPCN ngày 28/6/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S, lãi áp dụng tại thời điểm tháng 7/2023 là 33,2%/năm), tạm tính đến ngày 08/4/2024 số tiền lãi anh Dương Thời H1 phải trả cho S1 là 8.248.422 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng các bên đã ký kết; phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh Dương Thời H1 phải có trách nhiệm trả cho S1 số tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 8.248.422 đồng và anh Dương Thời H1 phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho S1 kể từ ngày 09/4/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký ngày 25/11/2023.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của S1 được chấp nhận, nên bị đơn anh Dương Thời H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sựĐiều 463 và 466 Bộ luật Dân sựkhoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụngkhoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1.1. Buộc anh Dương Thời H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ là 30.095.009 đồng (ba mươi triệu không trăm chín mươi lăm ngàn, không trăm linh chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 21.846.587 đồng (hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm tám bảy đồng); nợ lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 8.248.422 đồng (tám triệu hai trăm bốn mươi tám

ngàn bốn trăm hai hai đồng), theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) ký ngày 25/11/2021 giữa anh Dương Thời H1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

1.2. Buộc anh Dương Thời H1 phải có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S kể từ ngày 09/4/2024 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân) ký ngày 25/11/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí: Anh Dương Thời H1 phải chịu 1.504.000 đồng (một triệu năm trăm linh bốn ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 653.000 đồng (sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000067 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bán án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Dương Thời H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sựthời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thanh